

*Bước 2:* Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, góp ý các cơ quan, đơn vị (02 lần);

*Bước 3:* Trình UBND xin ý kiến phê duyệt và theo thẩm quyền phân cấp của UBND tỉnh, tiến hành các bước như sau:

- Lập kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các ban;
- Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức xét của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo phân cấp.
- Tổng hợp báo cáo và lưu trữ hồ sơ tại đơn vị.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hoặc qua dịch vụ bưu chính (*Đơn vị tổng hợp và nộp hồ sơ về cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức*).

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số 2 và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức);

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực (**sao y công chứng**); Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Hộ sinh. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh);

- Bản sao các quyết định: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất;

- Chủ trì, tổ chức đào tạo và hướng dẫn thực hành cho học sinh, sinh viên và viên chức hộ sinh; Chủ trì và tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch

vụ; áp dụng sáng kiến, cải tiến chất lượng trong chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ; Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo liên tục và đào tạo chuyên môn hộ sinh.

- Các Yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải được bỏ vào túi riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

#### **d. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh (hạng III) mã số V.08.06.15.

#### **f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

#### **j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hộ sinh (hạng II) khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Phải là Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III lên chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh hộ sinh hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;
- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp họ sinh;
- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp Y tế họ sinh (hạng II);

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;
- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**Vị trí dự tuyển** <sup>(1)</sup>: .....

**Đơn vị dự tuyển** <sup>(2)</sup>: .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> Nữ

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ...

Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....

(Dán ảnh 4x6)

|                                                                  |
|------------------------------------------------------------------|
| Quê quán: .....                                                  |
| Hộ khẩu thường trú: .....                                        |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....                               |
| Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg |
| Thành phần bản thân hiện nay: .....                              |
| Trình độ văn hóa: .....                                          |
| Trình độ chuyên môn:.....                                        |

## II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...) |
|-------------|-----------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |           |                       |                                                                                                                                               |
|             |           |                       |                                                                                                                                               |
|             |           |                       |                                                                                                                                               |

## III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------------|-------------------|--------------------------|
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |

## IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                          |                                   |
|                                          |                                   |

## V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

## VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

## VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

### NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

#### **Ghi chú:**

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

## 21. Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng III

### a. Trình tự thực hiện

*Bước 1:* Triển khai đăng ký nhu cầu đến các đơn vị, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

*Bước 2:* Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, góp ý các cơ quan, đơn vị (02 lần);

*Bước 3:* Trình UBND xin ý kiến phê duyệt và theo thẩm quyền phân cấp của UBND tỉnh, tiến hành các bước như sau:

- Lập kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các ban;
- Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức xét của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo phân cấp.
- Tổng hợp báo cáo và lưu trữ hồ sơ tại đơn vị.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hoặc qua dịch vụ bưu chính (*Đơn vị tổng hợp và nộp hồ sơ về cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức*).

### c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số 2 và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức);

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực (**sao y công chứng**); Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học; đại học ngành Kỹ thuật phục hình răng. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y);

- Bản sao các quyết định: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất;

- Có năng lực phân tích, kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật; đề xuất giải pháp bảo đảm chất lượng kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi được giao.

- Các Yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải được bỏ vào túi riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

#### **d. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y (hạng IV) mã số V.08.07.19.

#### **f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y (hạng III) khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Phải là Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y;

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp Y tế kỹ thuật y (hạng III);

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

(Dán ảnh 4x6)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**Vị trí dự tuyển** <sup>(1)</sup>: .....

**Đơn vị dự tuyển** <sup>(2)</sup>: .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

|                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: .....                                                      |
| Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> Nữ                    |
| Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....                                        |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ... |
| Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....                  |
| Quê quán: .....                                                       |
| Hộ khẩu thường trú: .....                                             |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....                                    |
| Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg      |
| Thành phần bản thân hiện nay: .....                                   |
| Trình độ văn hóa: .....                                               |
| Trình độ chuyên môn:.....                                             |

**II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH**

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...) |
|-------------|-----------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |           |                       |                                                                                                                                               |
|             |           |                       |                                                                                                                                               |
|             |           |                       |                                                                                                                                               |

**III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

| Ngày, tháng, năm cấp | Tên trường, cơ sở | Trình độ văn bằng, bằng, | Số hiệu của văn bằng, | Chuyên ngành đào tạo (ghi) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng |
|----------------------|-------------------|--------------------------|-----------------------|----------------------------|---------------|-------------------|----------------------|
|----------------------|-------------------|--------------------------|-----------------------|----------------------------|---------------|-------------------|----------------------|

| <b>văn bằng,<br/>chứng chỉ</b> | <b>đào tạo<br/>cấp</b> | <b>chứng<br/>chỉ</b> | <b>chứng<br/>chỉ</b> | <b>theo bảng<br/>điểm)</b> |  |  | <b>chỉ</b> |
|--------------------------------|------------------------|----------------------|----------------------|----------------------------|--|--|------------|
|                                |                        |                      |                      |                            |  |  |            |
|                                |                        |                      |                      |                            |  |  |            |

#### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| <b>Từ ngày, tháng, năm<br/>đến ngày, tháng, năm</b> | <b>Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác</b> |
|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|
|                                                     |                                          |
|                                                     |                                          |
|                                                     |                                          |

#### V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

#### VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

#### VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

#### **Ghi chú:**

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

### 22. Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng II

#### a. Trình tự thực hiện

**Bước 1:** Triển khai đăng ký nhu cầu đến các đơn vị, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

**Bước 2:** Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, góp ý các cơ quan, đơn vị (02 lần);

**Bước 3:** Trình UBND xin ý kiến phê duyệt và theo thẩm quyền phân cấp của UBND tỉnh, tiến hành các bước như sau:

- Lập kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các ban;
- Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức xét của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo phân cấp.
- Tổng hợp báo cáo và lưu trữ hồ sơ tại đơn vị.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hoặc qua dịch vụ bưu chính (*Đơn vị tổng hợp và nộp hồ sơ về cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức*).

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số 2 và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức);
- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực (**sao y công chứng**); Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Kỹ thuật y học; chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Kỹ thuật phục hình răng. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y);
- Bản sao các quyết định: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất;
- Có năng lực phân tích, kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật; đề xuất giải pháp bảo đảm chất lượng kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi được giao.
- Các Yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải được bỏ vào túi riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

**d. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y (hạng III) mã số V.08.07.18.

**f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y (hạng II) khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Phải là Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y;

- Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc sáng kiến/phát minh khoa học/sáng kiến cải tiến kỹ thuật chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp Y tế kỹ thuật y (hạng II);

#### **k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

### **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

#### **PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**Vị trí dự tuyển** <sup>(1)</sup>: .....

**Đơn vị dự tuyển** <sup>(2)</sup>: .....

#### **I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> Nữ

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ...

Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....

(Dán ảnh 4x6)

|                                                                  |
|------------------------------------------------------------------|
| Quê quán: .....                                                  |
| Hộ khẩu thường trú: .....                                        |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....                               |
| Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg |
| Thành phần bản thân hiện nay: .....                              |
| Trình độ văn hóa: .....                                          |
| Trình độ chuyên môn:.....                                        |

## II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...) |
|-------------|-----------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |           |                       |                                                                                                                                               |
|             |           |                       |                                                                                                                                               |
|             |           |                       |                                                                                                                                               |

## III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------------|-------------------|--------------------------|
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |

## IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                          |                                   |
|                                          |                                   |

## V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

## VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

## VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

### NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

#### **Ghi chú:**

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

## 23. Xét thăng hạng Được sĩ

### a. Trình tự thực hiện

*Bước 1:* Triển khai đăng ký nhu cầu đến các đơn vị, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

*Bước 2:* Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, góp ý các cơ quan, đơn vị (02 lần);

*Bước 3:* Trình UBND xin ý kiến phê duyệt và theo thẩm quyền phân cấp của UBND tỉnh, tiến hành các bước như sau:

- Lập kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các ban;
- Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức xét của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo phân cấp.
- Tổng hợp báo cáo và lưu trữ hồ sơ tại đơn vị.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hoặc qua dịch vụ bưu chính (*Đơn vị tổng hợp và nộp hồ sơ về cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức*).

### c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số 2 và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức);

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực (**sao y công chứng**); Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dược học. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược);

- Bản sao các quyết định: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất;

- Tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật cho học sinh, sinh viên và cán bộ y tế.

- Các Yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải được bỏ vào túi riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

#### **d. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Dược (hạng IV) mã số V.08.08.23.

#### **f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Được sỹ (hạng III) khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Phải là Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp được hạng IV lên chức danh nghề nghiệp được hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp được hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh được hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được;

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp Y tế được sỹ (hạng III);

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

### PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

**Vị trí dự tuyển** <sup>(1)</sup>: .....

**Đơn vị dự tuyển** <sup>(2)</sup>: .....

### I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

|                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: .....                                                      |
| Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> Nữ                    |
| Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....                                        |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ... |
| Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....                  |
| Quê quán: .....                                                       |
| Hộ khẩu thường trú: .....                                             |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....                                    |
| Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg      |
| Thành phần bản thân hiện nay: .....                                   |
| Trình độ văn hóa: .....                                               |
| Trình độ chuyên môn:.....                                             |

### II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...) |
|-------------|-----------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |           |                       |                                                                                                                                               |
|             |           |                       |                                                                                                                                               |

### III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------------|-------------------|--------------------------|
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

#### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm<br>đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|---------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                             |                                   |
|                                             |                                   |
|                                             |                                   |

#### V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

#### VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

#### VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

#### Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

#### 24. Xét thăng hạng Được sĩ chính

##### a. Trình tự thực hiện

*Bước 1:* Triển khai đăng ký nhu cầu đến các đơn vị, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

**Bước 2:** Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, góp ý các cơ quan, đơn vị (02 lần);

**Bước 3:** Trình UBND xin ý kiến phê duyệt và theo thẩm quyền phân cấp của UBND tỉnh, tiến hành các bước như sau:

- Lập kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các ban;
- Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức xét của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo phân cấp.
- Tổng hợp báo cáo và lưu trữ hồ sơ tại đơn vị.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hoặc qua dịch vụ bưu chính (*Đơn vị tổng hợp và nộp hồ sơ về cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức*).

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số 2 và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức);

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực (**sao y công chứng**); Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược);

- Bản sao các quyết định: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất;

- Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc sáng kiến/phát minh khoa học/sáng kiến cải tiến kỹ thuật chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

- Các Yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải được bỏ vào túi riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

**d. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22.

**f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ chính (hạng II) khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Phải là Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh dược sĩ (hạng III) lên chức danh dược sĩ chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh dược sĩ (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp dược sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành dược học; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp dược sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ nhóm ngành dược học. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dược sĩ (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được;

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp Y tế được sỹ chính (hạng II);

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

(Dán ảnh 4x6)

**Vị trí dự tuyển** <sup>(1)</sup>: .....

**Đơn vị dự tuyển** <sup>(2)</sup>: .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> Nữ

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ...

Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....

Quê quán: .....

|                                                                  |
|------------------------------------------------------------------|
| Hộ khẩu thường trú: .....                                        |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....                               |
| Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg |
| Thành phần bản thân hiện nay: .....                              |
| Trình độ văn hóa: .....                                          |
| Trình độ chuyên môn:.....                                        |

## II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...) |
|-------------|-----------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |           |                       |                                                                                                                                               |
|             |           |                       |                                                                                                                                               |
|             |           |                       |                                                                                                                                               |

## III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------------|-------------------|--------------------------|
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |

## IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                          |                                   |
|                                          |                                   |
|                                          |                                   |

## V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

## VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

## VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

### **Ghi chú:**

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

## **25. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III**

### **a. Trình tự thực hiện**

*Bước 1:* Triển khai đăng ký nhu cầu đến các đơn vị, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

*Bước 2:* Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, góp ý các cơ quan, đơn vị (02 lần);

*Bước 3:* Trình UBND xin ý kiến phê duyệt và theo thẩm quyền phân cấp của UBND tỉnh, tiến hành các bước như sau:

- Lập kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các ban;
- Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức xét của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo phân cấp.
- Tổng hợp báo cáo và lưu trữ hồ sơ tại đơn vị.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hoặc qua dịch vụ bưu chính (*Đơn vị tổng hợp và nộp hồ sơ về cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức*).

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn **đăng ký xét thăng hạng** chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số 2 và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức);

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực (**sao y công chứng**); Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dinh dưỡng; bác sĩ nhóm ngành Y học và tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Dinh dưỡng. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng (dùng cho các hạng chức danh dinh dưỡng);

- Bản sao các quyết định: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất;

- Các Yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải được bỏ vào túi riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

### **d. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng (hạng IV) mã số V.08.09.26.

### **f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Y tế

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng (hạng III) khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Phải là Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dinh dưỡng hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng;

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp Y tế dinh dưỡng (hạng III);

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

(Dán ảnh 4x6)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**Vị trí dự tuyển** <sup>(1)</sup>: .....

**Đơn vị dự tuyển** <sup>(2)</sup>: .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

|                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: .....                                                      |
| Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> Nữ                    |
| Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....                                        |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ... |
| Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....                  |
| Quê quán: .....                                                       |
| Hộ khẩu thường trú: .....                                             |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....                                    |
| Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg      |
| Thành phần bản thân hiện nay: .....                                   |
| Trình độ văn hóa: .....                                               |
| Trình độ chuyên môn:.....                                             |

**II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH**

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...) |
|-------------|-----------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |           |                       |                                                                                                                                               |
|             |           |                       |                                                                                                                                               |

**III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------------|-------------------|--------------------------|
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

#### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến<br>ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|---------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                             |                                   |
|                                             |                                   |

#### V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

#### VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

#### VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

#### NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

#### Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

### 26. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng II

#### a. Trình tự thực hiện

**Bước 1:** Triển khai đăng ký nhu cầu đến các đơn vị, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

**Bước 2:** Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, góp ý các cơ quan, đơn vị (02 lần);

**Bước 3:** Trình UBND xin ý kiến phê duyệt và theo thẩm quyền phân cấp của UBND tỉnh, tiến hành các bước như sau:

- Lập kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các ban;

- Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức xét của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo phân cấp.
- Tổng hợp báo cáo và lưu trữ hồ sơ tại đơn vị.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hoặc qua dịch vụ bưu chính (*Đơn vị tổng hợp và nộp hồ sơ về cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức*).

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số 2 và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức);

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực (**sao y công chứng**); Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dinh dưỡng; bác sĩ nhóm ngành Y học và tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Dinh dưỡng. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng (dùng cho các hạng chức danh dinh dưỡng);

- Bản sao các quyết định: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất;

- Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc người tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc sáng chế/phát minh khoa học/sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

- Các Yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải được bỏ vào túi riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

**d. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng (hạng III) mã số V.08.09.25.

**f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng (hạng II) khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Phải là Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh dinh dưỡng hạng III lên chức danh dinh dưỡng hạng II phải có thời gian giữ chức danh dinh dưỡng hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dinh dưỡng hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng;

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp Y tế dinh dưỡng (hạng II);

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng;
- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

(Dán ảnh 4x6)

**Vị trí dự tuyển** <sup>(1)</sup>: .....  
**Đơn vị dự tuyển** <sup>(2)</sup>: .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

|                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: .....                                                      |
| Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> Nữ                    |
| Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....                                        |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ... |
| Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....                  |
| Quê quán: .....                                                       |
| Hộ khẩu thường trú: .....                                             |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....                                    |
| Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg      |
| Thành phần bản thân hiện nay: .....                                   |
| Trình độ văn hóa: .....                                               |
| Trình độ chuyên môn:.....                                             |

**II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH**

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội... |
|-------------|-----------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |           |                       |                                                                                                                                              |
|             |           |                       |                                                                                                                                              |
|             |           |                       |                                                                                                                                              |

**III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------------|-------------------|--------------------------|
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |

**IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)**

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                          |                                   |
|                                          |                                   |

**V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC**

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

**VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ**

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

**VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)**

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU***(Ký, ghi rõ họ tên)***Ghi chú:**

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

**27. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III****a. Trình tự thực hiện**

*Bước 1:* Triển khai đăng ký nhu cầu đến các đơn vị, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

*Bước 2:* Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, góp ý các cơ quan, đơn vị (02 lần);

*Bước 3:* Trình UBND xin ý kiến phê duyệt và theo thẩm quyền phân cấp của UBND tỉnh, tiến hành các bước như sau:

- Lập kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các ban;
- Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức xét của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo phân cấp.
- Tổng hợp báo cáo và lưu trữ hồ sơ tại đơn vị.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hoặc qua dịch vụ bưu chính (*Đơn vị tổng hợp và nộp hồ sơ về cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức*).

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số 2 và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức);

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực (**sao y công chứng**); Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số (dùng cho các hạng chức danh dân số);

- Bản sao các quyết định: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất;

- Các Yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải được bỏ vào túi riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

#### **d. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Dân số viên (hạng IV) mã số V.08.10.29.

#### **f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

### **j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số viên (hạng III) khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Phải là Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng IV lên chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dân số viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên;

- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp Y tế dân số viên (hạng III);

### **k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

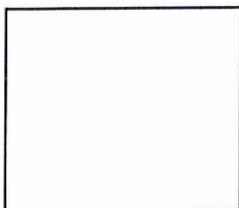
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

(Dán ảnh 4x6)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**



**Vị trí dự tuyển** <sup>(1)</sup>: .....

**Đơn vị dự tuyển** <sup>(2)</sup>: .....

### I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

|                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: .....                                                      |
| Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> Nữ                    |
| Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....                                        |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ... |
| Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....                  |
| Quê quán: .....                                                       |
| Hộ khẩu thường trú: .....                                             |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....                                    |
| Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg      |
| Thành phần bản thân hiện nay: .....                                   |
| Trình độ văn hóa: .....                                               |
| Trình độ chuyên môn:.....                                             |

### II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội... |
|-------------|-----------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |           |                       |                                                                                                                                              |
|             |           |                       |                                                                                                                                              |
|             |           |                       |                                                                                                                                              |

### III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------------|-------------------|--------------------------|
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |

### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                          |                                   |

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|  |  |

## V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

## VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

## VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

### Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

## 28. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II

**Bước 1:** Triển khai đăng ký nhu cầu đến các đơn vị, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

**Bước 2:** Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, góp ý các cơ quan, đơn vị (02 lần);

**Bước 3:** Trình UBND xin ý kiến phê duyệt và theo thẩm quyền phân cấp của UBND tỉnh, tiến hành các bước như sau:

- Lập kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các ban;
- Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức xét của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo phân cấp.
- Tổng hợp báo cáo và lưu trữ hồ sơ tại đơn vị.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hoặc qua dịch vụ bưu chính (*Đơn vị tổng hợp và nộp hồ sơ về cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức*).

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu số 2 và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức);

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực (**sao y công chứng**); Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng trở lên; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác trở lên thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số (dùng cho các hạng chức danh dân số);

- Bản sao các quyết định: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất;

- Có năng lực chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên;

- Các Yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải được bỏ vào túi riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

**d. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Dân số viên (hạng III) mã số V.08.10.28.

**f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số viên (hạng II) khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Phải là Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh dân số viên hạng III lên chức danh dân số viên hạng II phải có thời gian giữ chức danh dân số viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dân số viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;
- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên;
- Có đủ tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp Y tế dân số viên (hạng II);

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

(Dán ảnh 4x6)

### PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

**Vị trí dự tuyển** <sup>(1)</sup>: .....

**Đơn vị dự tuyển** <sup>(2)</sup>: .....

### I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup> Nữ

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ...

Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....

Quê quán: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....

Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg

Thành phần bản thân hiện nay: .....

Trình độ văn hóa: .....

Trình độ chuyên môn:.....

### II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

| Mối | Họ và tên | Ngày, | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn |
|-----|-----------|-------|------------------------------------------------|
|-----|-----------|-------|------------------------------------------------|

| quan hệ |  | tháng,<br>năm sinh | vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước);<br>thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...) |
|---------|--|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |  |                    |                                                                                                   |
|         |  |                    |                                                                                                   |
|         |  |                    |                                                                                                   |

### III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

| Ngày,<br>tháng,<br>năm cấp<br>văn bằng,<br>chứng chỉ | Tên<br>trường,<br>cơ sở<br>đào tạo<br>cấp | Trình<br>độ văn<br>bằng,<br>chứng<br>chỉ | Số hiệu<br>của văn<br>bằng,<br>chứng<br>chỉ | Chuyên<br>ngành đào<br>tạo (ghi<br>theo bảng<br>điểm) | Ngành<br>đào tạo | Hình<br>thức<br>đào tạo | Xếp loại<br>bằng,<br>chứng<br>chỉ |
|------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------|-------------------------|-----------------------------------|
|                                                      |                                           |                                          |                                             |                                                       |                  |                         |                                   |
|                                                      |                                           |                                          |                                             |                                                       |                  |                         |                                   |
|                                                      |                                           |                                          |                                             |                                                       |                  |                         |                                   |

### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến<br>ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|---------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                             |                                   |
|                                             |                                   |

### V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

### VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

### VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

**Ghi chú:**

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ./.

**F. LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG****29. Đề nghị Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền**

**a. Trình tự thực hiện** (bao gồm cả thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính):

- *Bước 1:* Xét chọn tại đơn vị trực tiếp quản lý cá nhân đề nghị xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông.

+ Trước ngày 31 tháng 8 của các năm chẵn, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền ban hành thông báo về việc xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông gửi các tổ chức và đơn vị có liên quan; đăng tải thông báo trên Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế và Trang thông tin Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

+ Căn cứ thông báo của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền - Bộ Y tế, Sở Y tế triển khai, thông báo công khai, rộng rãi về việc xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông đến các đơn vị và các đối tượng có liên quan khác biết về đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình xét tặng giải thưởng.

+ Sau khi đã nghiên cứu, thảo luận, nắm vững tiêu chuẩn, điều kiện quy định, Thủ trưởng đơn vị tổ chức cho cá nhân tự ứng cử hoặc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị ứng cử và đề cử.

+ Tổ chức Hội nghị toàn thể công chức, viên chức và người lao động của đơn vị và tiến hành bỏ phiếu kín. Hội nghị hợp lệ khi có ít nhất 80% số công chức, viên chức, người lao động có mặt bỏ phiếu, kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản.

+ Chỉ những cá nhân đạt ít nhất 80% số phiếu tín nhiệm trên tổng số người tham gia bầu mới được đưa ra Hội đồng cơ sở quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 10 Thông tư này xem xét.

+ Thông báo công khai kết quả danh sách cá nhân đạt số phiếu tín nhiệm tại đơn vị ít nhất 07 ngày làm việc để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết và góp ý kiến, sau đó tập hợp trình Hội đồng cơ sở xem xét.

- *Bước 2:* Hội đồng cấp cơ sở tiến hành xét tặng đối với các cá nhân đủ tiêu chuẩn và gửi hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền về thường trực hội đồng cấp Bộ.

+ Hội đồng cơ sở tổ chức họp, nghiên cứu hồ sơ, tổ chức thẩm tra (nếu thấy cần thiết) và bỏ phiếu tín nhiệm. Chỉ những cá nhân đạt ít nhất 80% số phiếu tín

nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng cơ sở theo quyết định thành lập mới được lập danh sách đề nghị lên Hội đồng cấp Bộ.

+ Những trường hợp không đạt, Hội đồng có văn bản trình Chủ tịch Hội đồng thông báo cho cá nhân đề xuất xét tặng giải thưởng.

+ Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả tín nhiệm, Hội đồng cơ sở phải trình kết quả lên Hội đồng cấp Bộ xem xét.

- *Bước 3:* Sau khi có kết quả, Sở Y tế sẽ thông báo cho cá nhân được biết, tham dự Lễ trao tặng giải thưởng do Bộ Y tế tổ chức.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ: Hồ sơ của đơn vị trình Hội đồng cơ sở, bao gồm:

- Văn bản đề xuất của đơn vị có cá nhân đề nghị xét tặng giải thưởng;

- Bản báo cáo thành tích: Báo cáo thành tích phải nêu rõ việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quá trình hành nghề và thâm niên công tác, năng lực và thành tích trong công tác y dược cổ truyền có xác nhận của đơn vị công tác (Mẫu số 01- Phụ lục 02);

- Các giấy tờ chứng nhận hoặc chứng minh đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 của Thông tư số 16/2020/TT-BYT (bản sao công chứng hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức nghiệm thu, giới thiệu);

- Giấy giới thiệu của cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp giới thiệu tham gia xét tặng giải thưởng (bản phô tô);

- Giấy xác nhận của đơn vị có thẩm quyền về thời gian công tác của cá nhân theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 16/2020/TT-BYT (nếu có).

- Biên bản Hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị có cá nhân đề xuất xét tặng.

\* Hồ sơ của Hội đồng cơ sở trình Hội đồng cấp Bộ:

- Tờ trình gửi Hội đồng cấp Bộ (Mẫu số 02 - Phụ lục 02);

- Danh sách đề nghị tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông (Mẫu số 5 - Phụ lục 02);

- Biên bản kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng cơ sở (Mẫu số 03, mẫu số 04 - Phụ lục 02);

- Bản báo cáo thành tích của các cá nhân có xác nhận của Hội đồng cơ sở; các tài liệu chứng minh thành tích của cá nhân trong lĩnh vực y dược cổ truyền.

\* Số lượng: 02 (hai) bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Không quá 70 (bảy mươi) ngày.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Văn phòng Sở.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Tờ trình đề nghị khen thưởng của Sở Y tế.

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Theo mẫu phụ lục kèm theo Thông tư số 16/2020/TT-BYT:

- Mẫu số 1: Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông.

- Mẫu số 2: Tờ trình đề nghị xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông cho cá nhân.

- Mẫu số 3: Biên bản họp Hội đồng cơ sở xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông.

- Mẫu số 4: Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cá nhân đề nghị xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông.

- Mẫu số 5: Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông cho các cá nhân.

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 16/2020/TT-BYT:

\* Đối với cá nhân công tác tại các cơ sở y tế

a) Bảo đảm các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 7 của Thông tư này;

b) Đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đúc kết được ít nhất 01 bài thuốc hoặc phương pháp chữa bệnh hoặc sáng kiến kỹ thuật lĩnh vực dược liệu và thuốc cổ truyền đã được ứng dụng trong các đơn vị khám chữa bệnh bằng y dược cổ truyền cấp tỉnh và được Sở Y tế hoặc Sở Khoa học và Công nghệ công nhận;

- Chủ nhiệm ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ lĩnh vực y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại cấp cơ sở hoặc tham gia ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ lĩnh vực y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được nghiệm thu.

\* Đối với cá nhân làm công tác nghiên cứu khoa học

a) Bảo đảm các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 7 của Thông tư này;

b) Đạt được một trong các tiêu chuẩn sau: Chủ nhiệm ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ lĩnh vực y, dược cổ truyền, kết hợp y

được cổ truyền với y dược hiện đại cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hoặc chủ nhiệm ít nhất 03 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ lĩnh vực y, dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại cấp cơ sở đã được nghiệm thu; hoặc đã công bố ít nhất 02 công trình nghiên cứu trên các tạp chí khoa học chuyên ngành y dược cổ truyền.

\* Đối với cá nhân làm công tác đào tạo

a) Bảo đảm các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 7 của Thông tư này;

b) Đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Chủ biên hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 giáo trình đào tạo chuyên môn về y dược cổ truyền hoặc chủ biên ít nhất 01 sách tham khảo lĩnh vực y dược cổ truyền hoặc tham gia biên soạn ít nhất 02 sách tham khảo lĩnh vực y dược cổ truyền; hoặc có ít nhất 02 sáng kiến, cải tiến phương pháp đào tạo mang lại hiệu quả cao trong học tập của sinh viên và học viên trong lĩnh vực y dược cổ truyền, được Hội đồng khoa học công nghệ nhà trường công nhận và được phổ biến áp dụng trong giảng dạy của nhà trường;

- Là chủ nhiệm 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ lĩnh vực y dược cổ truyền, kết hợp y, dược cổ truyền với y dược hiện đại cấp cơ sở; hoặc 02 sáng kiến khoa học kỹ thuật lĩnh vực y, dược cổ truyền; hoặc tham gia đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ lĩnh vực y dược cổ truyền cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tương đương trở lên được nghiệm thu.

\* Đối với cá nhân công tác tại các đơn vị nuôi trồng, thu hái, chế biến, sản xuất, kinh doanh dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền

a) Bảo đảm các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 7 của Thông tư này;

b) Đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải pháp hữu ích trong quá trình sản xuất chế biến dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu được Sở Y tế hoặc Sở Khoa học và Công nghệ công nhận;

- Xây dựng ít nhất 03 quy trình sản xuất thuốc cổ truyền, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu;

- Chủ nhiệm ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở trong lĩnh vực nuôi trồng, thu hái, chế biến, sản xuất, kinh doanh dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu hoặc tham gia đề tài, đề án, dự án khoa học công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng, thu hái, chế biến, sản xuất, kinh doanh dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên được nghiệm thu.

\* Đối với cá nhân làm công tác quản lý

a) Bảo đảm các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 7 của Thông tư này;

b) Đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia xây dựng và triển khai các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát triển y dược cổ truyền được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể: ít nhất 01 Luật hoặc 01 Nghị định hoặc 04 Thông tư về phát triển lĩnh vực y tế hoặc Y dược cổ truyền; hoặc ít nhất 01 Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Đề án, Dự án được cấp Trung ương ban hành; hoặc ít nhất 02 trong số các văn bản là Chỉ thị, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, Dự án được cấp Bộ, ngành ban hành hoặc ít nhất 04 tài liệu chuyên môn lĩnh vực y dược cổ truyền được Bộ Y tế phê duyệt.

- Tham gia xây dựng ít nhất 02 trong số các văn bản sau: Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, Dự án lĩnh vực y, dược cổ truyền hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại và tổ chức thực hiện có hiệu quả tại địa phương (từ cấp huyện trở lên).

- Có sáng kiến, giải pháp quản lý được áp dụng có hiệu quả trong lĩnh vực y dược cổ truyền được cơ quan quản lý cấp huyện trở lên công nhận.

\* Đối với Lương y, lương dược, người hành nghề bằng bài thuốc gia truyền, phương pháp chữa bệnh gia truyền

a) Bảo đảm các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 7 của Thông tư này;

b) Có chứng chỉ hành nghề do cơ quản lý nhà nước cấp; là hội viên Hội nghề nghiệp thuộc lĩnh vực y dược cổ truyền, được Hội nghề nghiệp thuộc lĩnh vực y dược cổ truyền cấp tỉnh, thành phố xác nhận về đạo đức hành nghề và chuyên môn nghiệp vụ.

c) Đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia biên soạn ít nhất 01 tài liệu giảng dạy, sách tham khảo hoặc biên soạn ít nhất 01 sách về hướng dẫn sử dụng thuốc nam, bài thuốc nam, các cây thuốc sẵn tại địa phương theo lý luận của y dược cổ truyền được Sở Y tế công nhận và được áp dụng tại địa phương;

- Có ít nhất 01 bài thuốc, phương pháp điều trị theo lý luận của y dược cổ truyền được áp dụng có hiệu quả tại địa phương và được Sở Y tế công nhận.

\* Đối với cá nhân là người nước ngoài làm việc trong lĩnh vực y dược cổ truyền tại Việt Nam

a) Có thời gian công tác về lĩnh vực y dược cổ truyền tại Việt Nam tối thiểu từ 10 năm trở lên;

b) Có nhiều công lao, cống hiến, nhiều sáng kiến, sáng tạo điển hình, đóng góp đặc biệt xuất sắc, ứng dụng hiệu quả trong lĩnh vực y dược cổ truyền được cơ quan có thẩm quyền cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận.

\* Các đối tượng khác

Các trường hợp được xem xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông mà không cần áp dụng các quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 7 và các quy định từ khoản 1 đến khoản 7 Điều này, bao gồm:

a) Những cá nhân, bao gồm cả người nước ngoài hoặc người làm y dược cổ truyền tư nhân có nhiều công lao cống hiến đặc biệt xuất sắc hoặc có nhiều hoạt động thiện nguyện, đóng góp to lớn về vật chất cho sự nghiệp bảo tồn, phát triển y dược cổ truyền, cống hiến nhiều bài thuốc quý, phương pháp chữa bệnh gia truyền cho Nhà nước, được một cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp giới thiệu tham gia xét tặng giải thưởng và được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ Y tế đề xuất;

b) Những cá nhân hoạt động trong lĩnh vực y dược cổ truyền đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, vẫn tiếp tục có nhiều thành tích nổi bật và đóng góp xuất sắc trong lĩnh vực y dược cổ truyền đến thời điểm xét tặng, không có sai phạm gì từ hình thức cảnh cáo trở lên liên quan đến y đức.

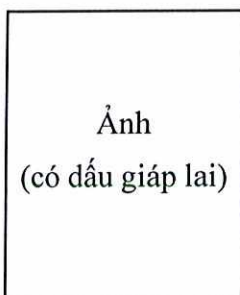
#### **k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Thông tư số 16/2020/TT-BYT ngày 29/10/2020 của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền.

*Mẫu số 01- Phụ lục 02*



## **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**Đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông” về công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển nền YDCT Việt Nam**

#### **I. Tiểu sử bản thân:**

1. Họ và tên:..... Nam, nữ:.....
2. Ngày tháng năm sinh:..... Dân tộc:.....
3. Quê quán: .....
4. Chỗ ở hiện nay: .....
5. Đơn vị công tác: .....

6. Chức danh, đơn vị công tác hiện nay (*Đối với cán bộ đã nghỉ hưu ghi đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu và hiện nay làm gì*):

7. Chức vụ hiện nay (chính quyền, đoàn thể): .....

8. Học hàm, học vị: .....

9. Trình độ chuyên môn được đào tạo: (*Ghi rõ thời gian và hệ đào tạo: Chính quy, chuyên tu, hàm thụ, đặc cách*):

10. Khen thưởng: .....

11. Kỷ luật: .....

## II. Quá trình công tác:

(*Ghi rõ quá trình công tác từ khi thoát ly đến nay; từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm nào, làm gì, đơn vị nào*)

| Thời gian công tác<br>(Từ ngày, tháng, năm đến) | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------|
| ...../...../.....                               | .....                               |
| ...../...../.....                               | .....                               |
| ...../...../.....                               | .....                               |
| ...../...../.....                               | .....                               |

## III. Tài năng và cống hiến:

Nêu những thành tích đặc biệt nổi bật của cá nhân đã đóng góp cho công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển nền y dược cổ truyền Việt Nam (*Kể cả về chuyên môn, đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất thuốc và quản lý*).

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm.....  
Người khai

### Ghi chú:

- Đánh máy theo mẫu, không quá 3 trang. Ảnh của cá nhân chụp trong vòng 01 năm trở lại.
- Phần khai khen thưởng: Khai từ Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giấy khen. Phần khai kỷ luật: Khai từ hình thức cảnh cáo trở lên, năm bị kỷ luật.

Mẫu số 02 - Phụ lục 02

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
GIẢI THƯỞNG HẢI  
THƯỢNG LÂN ÔNG

Đơn vị.....

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị được xét tặng Giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông trong công tác kế thừa, bảo tồn, phát triển nền y dược cổ truyền Việt Nam**

**Kính gửi:**

- Bộ trưởng Bộ Y tế,
- Hội đồng xét tặng “Giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông” cấp Bộ Y tế.

Căn cứ Thông tư số /2020/TT-BYT ngày tháng năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành tiêu chí và hướng dẫn xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác Y, dược cổ truyền;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông cấp cơ sở ngày..... tháng.....năm;

1. Hội đồng xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông (Tên đơn vị).....tổ chức xét duyệt theo quy trình quy định (nêu tóm tắt quá trình xét tặng):.....

2. Xét thành tích đã đạt được của các cá nhân và kết quả bỏ phiếu kín, Hội đồng xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông cấp cơ sở (tên đơn vị).....đề nghị Bộ trưởng tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông cho các cá nhân có tên trong Danh sách kèm theo.

((Tên đơn vị)..... xin gửi kèm theo: Biên bản họp Hội đồng; Biên bản kết quả kiểm phiếu; Báo cáo thành tích của cá nhân).

(Tên đơn vị) kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế, Hội đồng xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông cấp Bộ Y tế xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*Ký tên, đóng dấu*

*Mẫu số 03- Phụ lục 02*

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
GIẢI THƯỞNG HẢI  
THƯỢNG LÃN ÔNG**

**Đơn vị.....**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG CƠ SỞ**

## Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác kế thừa, bảo tồn, phát triển YDCT Việt Nam

Hội đồng tiến hành họp hồi... giờ... phút, ngày...../...../..... tại .....

### I. Thành phần:

1. Đ/c.....Chủ tịch Hội đồng

2. Đ/c.....Thư ký Hội đồng

3. Các ủy viên Hội đồng:

.....  
.....

4. Tổng số thành viên Hội đồng xét tặng theo Quyết định.....người.

5. Số thành viên Hội đồng tham gia họp.....người.

6. Số thành viên Hội đồng vắng mặt.....người; lý do vắng .....

### II. Nội dung họp:

Đánh giá bản báo cáo thành tích của ông/bà.....đề nghị xét tặng giải thưởng HTLÔ về công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển YDCT VN.

1. Đ/c.....Chủ tịch Hội đồng báo cáo nội dung yêu cầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện việc xét tặng giải thưởng HTLÔ về công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển nền YDCT Việt Nam.

2. Đ/c.....báo cáo bản thành tích của ông/bà.....đề nghị xét tặng giải thưởng HTLÔ về công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển YDCT VN.

3. Hội đồng cho ý kiến .....

4. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín (có biên bản, kết quả kiểm phiếu đính kèm theo).

5. Chủ tịch Hội đồng kết luận: ông/bà.....đủ tiêu chuẩn theo quy định, giao cho thư ký Hội đồng hoàn chỉnh Hồ sơ theo quy định trình Thủ trưởng đơn vị xem xét trình Bộ trưởng Bộ Y tế xét tặng giải thưởng HTLÔ về công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển YDCT Việt Nam cho ông/bà có tên trên.

Cuộc họp kết thúc hồi...giờ.....phút, ngày...../...../.....

**Thư ký**

Ký tên (Ghi rõ họ tên)

**Chủ tọa**

Ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04 - Phụ lục 02

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
GIẢI THƯỞNG HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THƯỢNG LÃN ÔNG**

Đơn vị.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**

**Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển nền y dược cổ truyền Việt Nam**

1. Hội đồng xét tặng “Giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông” cấp cơ sở được thành lập theo Quyết định số ngày /.../..... của.....

2. Hội đồng họp ngày...../...../ để bầu các cá nhân đủ tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông”.

3. Số thành viên được bầu vào Ban kiểm phiếu người, gồm các ông (bà) có tên sau:

- Trưởng Ban kiểm phiếu:.....

- Các ủy viên:.....

4. Tổng số thành viên Hội đồng xét tặng theo quyết định.....người.

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu.....người.

- Số thành viên Hội đồng không tham gia bỏ phiếu.....người.

Lý do.....

- Số phiếu phát ra.....phiếu.

- Số phiếu thu về.....phiếu.

- Số phiếu hợp lệ.....phiếu

- Số phiếu không hợp lệ.....phiếu.

5. Số cá nhân được đề nghị xét tặng Giải thưởng.....người.

6. Kết quả kiểm phiếu bầu: (Xếp theo thứ tự số phiếu tín nhiệm từ cao xuống thấp)

| STT | Họ và tên | Năm sinh |     | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác | Số phiếu tín nhiệm | Tỷ lệ |
|-----|-----------|----------|-----|-------------------------------------|--------------------|-------|
|     |           | Nam      | Nữ  |                                     |                    |       |
|     | (1)       | (2)      | (3) | (4)                                 | (5)                | (6)   |
| 1.  |           |          |     |                                     |                    |       |
| 2.  |           |          |     |                                     |                    |       |

Số cá nhân đạt ít nhất 2/3 số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập là.....người, từ số thứ tự 1 đến như sau:

1.....

2.....

Các ủy viên ban kiểm phiếu

Trưởng ban kiểm phiếu

Mẫu số 05-Phụ lục 02

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

**Danh sách đề nghị xét tặng**  
**Giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển**  
**nền y dược cổ truyền Việt Nam của Bộ Y tế**  
*(Kèm theo Tờ trình số...../... ngày.....tháng ....năm.....)*

| STT | Họ và tên | Năm sinh |     | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác |
|-----|-----------|----------|-----|-------------------------------------|
|     |           | Nam      | Nữ  |                                     |
|     | (1)       | (2)      | (3) | (4)                                 |
| 1.  |           |          |     |                                     |
| 2.  |           |          |     |                                     |
| 3.  |           |          |     |                                     |
| 4.  |           |          |     |                                     |
| 5.  |           |          |     |                                     |

**Thủ trưởng đơn vị**

**Ghi chú:**

- Cột (4); Chức danh công tác hiện đang làm hoặc trước khi nghỉ hưu. Chức vụ: Chỉ khai những chức vụ có quyết định bổ nhiệm.
- Đóng dấu treo (hoặc giáp lai) vào các trang và người cuối cùng của danh sách.

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

### LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG

#### 30. Thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp huyện

##### a. Trình tự thực hiện

Trong vòng 24 giờ, kể từ khi có công bố dịch của người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Ban Chỉ đạo chống dịch cấp huyện phải được thành lập.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp huyện theo đề nghị của Trưởng Phòng Y tế cấp huyện.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hoặc qua dịch vụ bưu chính.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Tờ trình/văn bản đề nghị của Phòng Y tế.

**d. Thời hạn giải quyết:** 24 giờ

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Y tế.

**f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Y tế.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp huyện.

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

- Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp.

### **III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG**

#### **31. Thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã**

##### **a. Trình tự thực hiện**

Trong vòng 24 giờ, kể từ khi có công bố dịch của người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã phải được thành lập.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã theo đề nghị của Trạm trưởng Trạm Y tế xã.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hoặc qua dịch vụ bưu chính.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Tờ trình/văn bản đề nghị của Trạm Y tế.

**d. Thời hạn giải quyết:** 24 giờ

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trạm Y tế.

**f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trạm Y tế.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã.

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

- Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp.

### **32. Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà**

#### **a. Trình tự thực hiện:**

- *Bước 1:* Trong thời gian 03 giờ, kể từ khi phát hiện người thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này, Trạm trưởng Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) lập danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà và báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã để xem xét, phê duyệt.

- *Bước 2:* Trong thời gian 01 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị của Trạm trưởng Trạm Y tế xã, Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã phải quyết định việc phê duyệt hoặc từ chối phê duyệt danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế. Trường hợp từ chối phê duyệt phải nêu rõ lý do.

- *Bước 3:* Trong thời gian 03 giờ, kể từ khi danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế được phê duyệt, Trạm trưởng Trạm Y tế xã có trách nhiệm:

+ Thông báo việc áp dụng biện pháp cách ly cho người bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế và thân nhân của họ, đồng thời thông báo cho Công an xã và tổ trưởng tổ dân phố, trưởng cụm dân cư, trưởng thôn, già làng, trưởng bản, trưởng làng, trưởng ấp, trưởng phum, trưởng sóc để phối hợp giám sát việc thực hiện biện pháp cách ly Y tế;

+ Tổ chức thực hiện các biện pháp giám sát, theo dõi sức khỏe của người bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế;

+ Báo cáo và đề xuất với Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã về các biện pháp nhằm hạn chế đến mức tối đa nguy cơ lây nhiễm từ người bị cách ly Y tế ra cộng đồng.

Trường hợp người đang bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm, Trạm trưởng Trạm Y tế xã có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã để xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- **Bước 4:** Sau khi tiếp nhận đối tượng, người đứng đầu khoa, phòng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận đối tượng có trách nhiệm:

+ Tổ chức thực hiện việc cách ly và chăm sóc, điều trị cho người bệnh;

+ Thông báo với Trạm trưởng Trạm Y tế xã về tình trạng bệnh của người bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế.

- **Bước 5:** Sau khi nhận được thông báo của người đứng đầu khoa, phòng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận đối tượng, Trạm trưởng Trạm Y tế xã có trách nhiệm:

+ Thông báo hủy bỏ việc áp dụng biện pháp cách ly Y tế trong trường hợp nhận được thông báo xác định người đó không mắc bệnh truyền nhiễm;

+ Lập danh sách những người tiếp xúc với người bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trong trường hợp nhận được thông báo xác định người đó mắc bệnh truyền nhiễm.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hoặc qua dịch vụ bưu chính

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:** danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà

**d. Thời hạn giải quyết:** 07 giờ

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trạm Y tế xã, phường, thị trấn

**f. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phê duyệt danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế

**h. Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/09/2010 của Chính phủ hướng dẫn Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp, cưỡng chế cách ly Y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch./.